

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm tra các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp đột xuất lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X

Để chuẩn bị nội dung trình tại kỳ họp đột xuất lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh khoá X, Ban Văn hoá - Xã hội tổ chức họp thẩm tra xem xét các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh trình như sau:

I. Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 08/3/2022 của UBND Tỉnh “V/v ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (BHYT) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý”

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ điểm c, khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội: “c) Quyết định biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ và chăm sóc người mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và người có hoàn cảnh khó khăn khác. Quyết định biện pháp phòng, chống dịch bệnh; biện pháp thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh;”.

- Căn cứ điểm a, khoản 2, điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2: qui định: “...Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;”.

- Căn cứ khoản 7, Điều Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định: “3. HĐND cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với: Dịch vụ KCB đối với cơ sở KCB của Nhà nước (trừ dịch vụ KCB BHYT theo quy định của pháp luật về BHYT) và gửi quyết định giá về Bộ Y tế, Bộ Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước...”.

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này¹ là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

¹ Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý.

- Ban Văn hoá - Xã hội đề nghị cơ quan trình làm rõ một số nội dung:

+ Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (đối với trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT) của dự thảo Nghị quyết này thấp hơn rất nhiều so với mức giá được quy định tại Nghị quyết 280/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của HĐND Tỉnh ban hành bảng giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KCB của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn thu đối với các đơn vị tự chủ một phần hay tự chủ toàn bộ về kinh phí?

+ Trong khoản thời gian kể từ khi Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 16/2021/TT-BYT² tới khi ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BYT³ và tới thời điểm ban hành Nghị quyết này thì việc triển khai thực hiện mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT tại các cơ sở KCB của Nhà nước trên địa bàn tỉnh như thế nào?

- Kiến nghị:

+ Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

+ Tại Điều 2, đề nghị sửa đổi lại với nội dung sau: "**Điều 2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2**

Theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này."

+ Về thời gian hiệu lực của Nghị quyết đề nghị theo trình tự thủ tục rút gọn, có hiệu lực ngay sau khi Nghị quyết được thông qua để đảm bảo tính pháp lý trong việc quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua.

II. Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 08/3/2022 của UBND Tỉnh “V/v ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý”

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ điểm b, khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội: "*b) Quyết định giá dịch vụ KCB đối với cơ sở KCB của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;*".

- Căn cứ khoản 4, Điều 88 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định: "... *HĐND cấp tỉnh quy định giá dịch vụ KCB đối với cơ sở KCB của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo đề nghị của UBND cùng cấp.*"

- Căn cứ khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định: "*3. HĐND cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa*

² (có hiệu lực từ ngày 10/11/2021).

³ (có hiệu lực từ ngày 21/02/2022, thay thế Thông tư số 16/2021/TT-BYT).

phương theo quy định của pháp luật đối với: Dịch vụ KCB đối với cơ sở KCB của Nhà nước (trừ dịch vụ KCB BHYT theo quy định của pháp luật về BHYT) và gửi quyết định giá về Bộ Y tế, Bộ Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước; dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).”.

- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, đến nay UBND Tỉnh trình dự thảo Nghị quyết là quá chậm so với yêu cầu nhiệm vụ chung của tỉnh Đồng Tháp.

Tuy nhiên, nhằm tạo sự thống nhất trong áp dụng giá dịch vụ KCB theo yêu cầu tại các cơ sở KCB Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thì việc HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này⁴ là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

- Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy mức giá dịch vụ KCB theo yêu cầu tại các cơ sở KCB của nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý được tính trên cơ sở cơ cấu giá theo quy định của pháp luật về giá gồm: chi phí vật tư tiêu hao, chi phí điện, nước, chi phí bảo trì, bảo dưỡng, chi phí tiền lương, khấu hao thiết bị, cơ sở vật chất. chi phí thực tế phát sinh...

- Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

3. Kiến nghị

Ban Văn hoá - Xã hội đề nghị UBND Tỉnh hoàn thiện hồ sơ thủ tục về quy trình xây dựng Nghị quyết gửi Thường trực HĐND Tỉnh để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 1, Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi tại điểm a, khoản 32, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước kỳ họp đột xuất HĐND Tỉnh lần thứ nhất.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh thống nhất biểu quyết thông qua..

III. Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 11/3/2022 của UBND Tỉnh “V/v thông qua Nghị quyết về phát triển Thanh Niên tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 – 2030”.

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Luật Thanh niên năm 2020.

- Căn cứ điểm c, mục 7.IV Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 “UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Xây dựng, trình HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021- 2030”.

- Căn cứ điểm b, mục 2.II Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “UBND các tỉnh, thành

⁴ Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý.

phổ trực thuộc trung ương trình HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên theo quy định tại Điều 40 Luật Thanh niên năm 2020 nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 của địa phương”.

Nhằm tạo điều kiện cho thanh niên phát triển toàn diện và phát huy vai trò xung kích, tình nguyện trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh nhà; đồng thời, nhằm cụ thể hóa những quan điểm, chủ trương của cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI có liên quan đến thanh niên, Tỉnh cần đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để bồi dưỡng và tạo điều kiện phát huy sức mạnh của thanh niên. Do đó, việc HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021-2030 là cần thiết, có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

- Nghị quyết có mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, mỗi mục tiêu cụ thể đều có các chỉ tiêu cơ bản phù hợp với Quyết định 1331/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời có một số chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu của Trung ương, chỉ tiêu mang tính chất riêng của tỉnh.

- Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy các chỉ tiêu cao hơn, chỉ tiêu mang tính chất riêng phù hợp với điều kiện dân trí, lao động việc làm, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp, nhất là đối với lực lượng thanh niên tỉnh nhà.

- Các chỉ tiêu mang tính chất riêng của tỉnh bao gồm:

+ “...có ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về học và sử dụng ngoại ngữ cho thanh thiếu niên”; và “...phấn đấu 100% các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông có câu lạc bộ tiếng Anh hoặc câu lạc bộ ngoại ngữ khác; ít nhất 60% thanh niên có khả năng giao tiếp ngoại ngữ tương đương với trình độ bậc 1 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam”.

+ “...bảo đảm 100% thanh niên là báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật”.

+ “...ít nhất 90% 3 thanh niên đi lao động ở nước ngoài sau khi về nước được tiếp tục đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ lập nghiệp, khởi nghiệp.”

+ “Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 5%, tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 3%” (Quyết định 1331/QĐ-TTg là 7% và 6%).

+ “Đến năm 2030, ít nhất 70% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số...” (Quyết định 1331/QĐ-TTg là 50%).

- Để chuẩn bị chu đáo cho việc ban hành Nghị quyết và Nghị quyết mang tính khả thi cao, Thường trực HĐND Tỉnh tổ chức tham vấn lấy ý kiến các đối tượng tác động của Nghị quyết; ý kiến phản biện của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh. Ban Văn hoá - Xã hội có nghiên cứu tiếp thu một số nội dung như: có ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về học và sử dụng ngoại ngữ cho thanh thiếu niên; bảo đảm 100% thanh niên là báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo

dục pháp luật; ít nhất 60% thanh niên có khả năng giao tiếp ngoại ngữ tương đương với trình độ bậc 1 trở lên theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam...

*** Đề nghị cơ quan trình làm rõ một số nội dung:**

- Chỉ tiêu "...100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản" vì sao chỉ đặt ra đối với "nữ thanh niên"? Trong điều kiện xã hội phát triển hiện nay cả nam thanh niên cũng cần được hỗ trợ?

- Đối với mục tiêu 4: chỉ tiêu "90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn...". Trên thực tế khó có tính khả thi và không đủ cơ sở để đánh giá cho mục tiêu này?

3. Kiến nghị

- Đối với nhiệm vụ, giải pháp thứ 7 (Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp thanh niên) **đề nghị cơ quan trình điều chỉnh văn phong cho phù hợp Nghị quyết HĐND đối với các tổ chức chính trị - xã hội.**

- Khi triển khai thực hiện Nghị quyết có gắn kết cụ thể với việc thực hiện các các chủ trương của Tỉnh có liên quan đến phát triển thanh niên và tham mưu thực hiện cụ thể các Chương trình, Đề án, Dự án thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam của Bộ ngành Trung ương.

Đề nghị đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, thống nhất biểu quyết thông qua.

IV. Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 14/3/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo "Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2026"

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ điểm h, khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh: "*h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.*" và quy định tại khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: "*3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...*".

- Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 75 của Luật Du lịch ngày 19/6/2017 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của UBND các cấp: "*a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu*

hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng;”.

- Ngày 06/12/2018, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Nghị quyết này hết hiệu lực năm 2020); và nhiều nghị quyết kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND. Chính sách đã đạt được những kết quả rất quan trọng, thúc đẩy hình thành, đưa vào hoạt động hơn 60 điểm tham quan du lịch nông nghiệp và cộng đồng phục vụ khách tham quan trải nghiệm khá hiệu quả; hơn 40 điểm du lịch cộng đồng đang tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để chuẩn bị đưa vào khai thác trong thời gian tới; có gần 50 doanh nghiệp, cơ sở được hỗ trợ chính sách với kinh phí trên 17 tỷ đồng.

Nhằm tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, đảm bảo tính liên tục, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; đồng thời, để thu hút được các nhà đầu tư chiến lược tham gia đầu tư vào những dự án du lịch lớn, cần phải tiếp tục đổi mới chính sách ưu đãi phát triển du lịch. Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này⁵ là cần thiết và có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy:

- Dự thảo Nghị quyết cơ bản kế thừa Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và có sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển du lịch hiện nay của tỉnh, Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất với các nội dung này.

- 05 nội dung chính sách mới gồm:

- + Hỗ trợ đầu tư xây dựng bến tàu du lịch;
- + Hỗ trợ đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch đường thủy;
- + Hỗ trợ đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch đường bộ;
- + Hỗ trợ đầu tư xây dựng khu phố ẩm thực, khu phố mua sắm, khu vui chơi giải trí theo mô hình kinh tế ban đêm;

+ Ngoài ra còn được hưởng các ưu đãi theo quy định hiện hành.

- 02 điều kiện hỗ trợ gồm:

+ Điều kiện hỗ trợ: “...*đảm bảo chất lượng dịch vụ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020 Du lịch cộng đồng – Yêu cầu về chất lượng dịch vụ...*”. Đối với nội dung “Hỗ trợ đầu tư phát triển điểm du lịch hoa kiểng, du lịch cộng đồng gắn với vườn cây ăn trái hoặc sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc gắn với sản xuất làng nghề, làng nghề truyền thống”

+ Điều kiện hỗ trợ: “...*Tiêu chuẩn quốc gia về nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê TCVN 7800:2017...*”. Đối với nội dung: “Hỗ trợ đầu tư loại hình du lịch

⁵ Quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2026.

Homestay (khách lưu trú và trải nghiệm văn hoá sinh hoạt gia đình tại nhà dân) chất lượng cao hoặc Farmstay (khách lưu trú, trải nghiệm các giá trị văn hoá bản địa tại trang trại) kết hợp trải nghiệm nông nghiệp chất lượng cao”.

Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết bỏ 02 nội dung của Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND, Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất việc loại bỏ này do thực tế không còn phù hợp với điều kiện phát triển du lịch hiện nay của tỉnh nhà, 02 nội dung gồm có:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà hàng ăn uống kết hợp bán hàng đặc sản, quà tặng du lịch, quà lưu niệm Đồng Tháp; khu mua sắm, chuỗi cửa hàng kinh doanh hàng đặc sản, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ có xuất xứ trong nước tại các khu, điểm tham quan du lịch hoặc tại các trung tâm đô thị, đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch và nằm trong danh mục được UBND Tỉnh phê duyệt.

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà hàng ăn uống kết hợp bán hàng đặc sản, quà tặng du lịch, quà lưu niệm Đồng Tháp có diện tích xây dựng tối thiểu từ 200 m², sức chứa từ 100 khách trở lên, đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định hiện hành. Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/m² xây dựng (Bao gồm cả hạng mục nhà vệ sinh; không bao gồm các hạng mục khuôn viên, tiểu cảnh, hoa viên tạo cảnh quan).

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng khu mua sắm, chuỗi cửa hàng kinh doanh hàng đặc sản, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ có xuất xứ trong nước tại các khu, điểm tham quan du lịch hoặc tại các trung tâm đô thị, đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch diện tích tối thiểu từ 100 m². Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/m² xây dựng (Bao gồm cả hạng mục nhà vệ sinh nếu có; không bao gồm các hạng mục khuôn viên, tiểu cảnh, hoa viên tạo cảnh quan).

- Hỗ trợ lãi suất vay đầu tư phát triển loại hình du lịch cộng đồng.

*** Đề nghị cơ quan trình làm rõ một số vấn đề sau:**

- Đối với 02 nội dung của nghị quyết cũ không còn trong dự thảo nghị quyết mới thì chính sách đang hỗ trợ, thời hạn (còn) hỗ trợ đối với nhà đầu tư giải quyết như thế nào? Trong khi dự thảo Nghị quyết không có điều khoản chuyển tiếp?

- Trong khoản 4.8, điều 1 của dự thảo nghị quyết có nêu: “...ngoài việc được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại nghị quyết này, còn được hưởng các ưu đãi theo quy định hiện hành...” gồm những chính sách ưu đãi nào? Cần thiết đưa cụ thể các chính sách vào dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính thống nhất và chặt chẽ của Nghị quyết? Đảm bảo trong cùng 01 nội dung chính sách ưu đãi không bị trùng lặp.

- Đối với 02 điều kiện:

+ Điều kiện hỗ trợ: “... đảm bảo chất lượng dịch vụ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020 Du lịch cộng đồng – Yêu cầu về chất lượng dịch vụ...”.

+ Điều kiện hỗ trợ: “...Tiêu chuẩn quốc gia về nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê TCVN 7800:2017...”.

Đây là tiêu chuẩn chung của quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố sẽ có những tiêu chuẩn mà địa bàn tỉnh Đồng Tháp khó có khả năng thực hiện

được. Do đây là chính sách đặc thù của tỉnh nhà, nên chẳng thêm từ “cơ bản” đạt “*Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020*”; “*Tiêu chuẩn quốc gia về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê TCVN 7800:2017*” đề nghị quyết mang tính khả thi cao? Cơ bản đạt tỷ lệ bao nhiêu % để được hỗ trợ chính sách, đề nghị cơ quan trình xác định cụ thể đưa vào nội dung của Nghị quyết đề HĐND xem xét, quyết định.

b) Phần căn cứ để ban hành nghị quyết, đề nghị:

- Thay cụm từ "*Thực hiện...*" thành "*Căn cứ...*" Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị (Khóa XIII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Bỏ nội dung: "*Thực hiện Kết luận số 249-KL/TU ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 – 2025*" do không phù hợp với Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

c) Về thể thức trình bày của dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan trình thực hiện theo đúng bố cục quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi tại điểm a, khoản 32, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Kiến nghị

Ban Văn hoá - Xã hội đề nghị UBND Tỉnh hoàn thiện hồ sơ thủ tục về quy trình xây dựng Nghị quyết gửi Thường trực HĐND Tỉnh để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 1, Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi tại điểm a, khoản 32, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước kỳ họp đột xuất HĐND Tỉnh lần thứ nhất.

Kính trình đại biểu HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CTHĐND. Đề.

TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

Đoàn Duy Thuỳ Ngân